

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/6/2021

V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tiến Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung; Bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Xóm Hoa Lư, xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Lã Xuân H1 - Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Xóm Trung Hưng, xã Yên Khang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị H, anh H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị chung sống với anh Lã Xuân H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Khang huyện Ý Yên tỉnh Nam Định vào ngày 20/4/1998. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm và tính cách của vợ chồng không hòa hợp, dẫn đến vợ chồng thường hay to tiếng cãi chửi nhau. Anh H1 thường xuyên rượu chè rồi đánh đập chị, làm chị tổn thương cả về tinh thần và sức khỏe. Mặc dù chị đã nhiều lần

tha thứ để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái, nhưng anh H1 vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên đến đầu tháng 3/2021 chị và anh H1 đã sống ly thân. Hiện nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng kéo dài trầm trọng, không thể hòa giải, hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có 03 con chung là cháu Lã Ngọc L, sinh ngày 10/4/1998; cháu Lã Ngọc L1, sinh ngày 20/10/2000 và cháu Lã Ngọc A, sinh năm 2005. Cháu L1 và cháu L trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu Ngọc A đang ở với anh H1 nên chị để anh H1 nuôi con, chị cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn anh Lã Xuân H1 trình bày: Anh chung sống với chị Phạm Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Khang huyện Ý Yên vào ngày 20/4/1998. Vợ chồng chung sống đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do có một số trục trặc trong gia đình, chị H đã từng làm đơn ly hôn nhưng anh động viên nên chị H đã về đoàn tụ. Ngày 09/3/2021 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, mặc dù chỉ có va chạm nhỏ. Anh đã tìm để động viên chị H quay về, nhưng chị H tránh mặt anh. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý, anh muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung là cháu Lã Ngọc L, sinh ngày 10/4/1998; cháu Lã Ngọc L1, sinh ngày 20/10/2000 và cháu Lã Ngọc A, sinh năm 2005. Cháu L1 và L đã trưởng thành nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu Ngọc A đang ở với anh nên anh xin được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã về địa phương để xác minh, thu thập chứng cứ được biết: Chị H và anh H1 chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Khang huyện Ý Yên tỉnh Nam Định vào ngày 20/4/1998. Trong quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Thời gian gần đây mâu thuẫn của anh chị chủ yếu là do anh H1 có tính hay ghen. Chị H hiện đã bỏ về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở xã Yên Tiến huyện Ý Yên. Chị H và anh H1 có 03 con chung là cháu Lã Ngọc L, sinh ngày 10/4/1998, cháu Lã Ngọc L1, sinh ngày 20/10/2000 và cháu Lã Ngọc A, sinh năm

2005. Cháu L1 đã có gia đình riêng, cháu L đang làm việc tại Miền Nam. Cháu Ngọc A đang ở với anh H1. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị H anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên địa phương không có ý kiến gì. Về vụ án ly hôn của chị H anh H1 địa phương đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị về đoàn tụ. Nếu chị H nhất quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thống nhất, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình; bị đơn có quan điểm nếu chị H nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H, xử ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Lã Xuân H1. Về con chung, anh chị có 03 con chung là cháu Lã Ngọc L, sinh ngày 10/4/1998, cháu Lã Ngọc L1, sinh ngày 20/10/2000 và cháu Lã Ngọc A, sinh năm 2005. Cháu L1 và L đã trưởng thành, chị H anh H1 không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét. Giao cháu Lã Ngọc A cho anh Lã Xuân H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh H1 về việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị H anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Chị Phạm Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Lã Xuân H1 cư trú tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Lã Xuân H1 được xác lập vào ngày 20/4/1998, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Khang huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, anh chị chưa thực sự hiểu, thông cảm, chia sẻ với nhau; hơn nữa anh H1 rượu chè cờ bạc rồi chửi bới, đánh đập làm chị H tổn thương cả về tinh thần và sức khỏe. Mặc dù chị H đã nhiều lần tha thứ để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái, nhưng anh H1 vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 3/2021 đến nay. Quá trình làm việc với Tòa án và tại phiên tòa, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh H1 muốn chị H về đoàn tụ, nên không đồng ý ly hôn nhưng chị H quyết tâm ly hôn thì anh cũng đồng ý. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Lã Ngọc L, sinh ngày 10/4/1998; cháu Lã Ngọc L1, sinh ngày 20/10/2000 và cháu Lã Ngọc A, sinh năm 2005. Cháu L1 và L đã trưởng thành và tự lập được, chị H anh H1 không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lã Ngọc A của anh Lã Xuân H1. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Ngọc A hiện đang sống cùng anh H1 và có nguyện vọng được ở với bố. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần giao anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lã Ngọc A là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H1 về việc không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H và anh H1 có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị H anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Lã Xuân H1.

2. Về con chung: Giao cháu Lã Ngọc A, sinh năm 2005 cho anh Lã Xuân H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Lã Xuân H1 về việc không yêu cầu chị Phạm Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Lã Xuân H1 không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001315 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H anh Lã Xuân H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Tiến Mãn